BẢNG ĐIỂM HỌC KỲ 3 - KHOA ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA I (2009 - 2013)

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		1 cột điểm				
					lần 1	lần 2	lần3	điểm 40/40	lần 1	lần 2	lần3	Điểm 60/60	tổng	Thi lại	lần 1	lần 2	lần3	điểm 40/40	lần 1	lần 2	lần3	Điểm 60/60	tổng	Thi lại	lần 1	lần 2	lần3	điểm 40/40	lần 1	lần 2	lần3	Điểm 60/60	tổng	Thi lại	lần 1	lần 2	lần3	điểm 40/40	lần 1	lần 2	lần3	Điểm 60/60	tổng	Thi lại	lần 1	lần 2	lần3	điểm 40/40	lần 1	lần 2	lần3	Điểm 60/60	tổng	Thi lại	lần 1	lần 2	lần3	Điểm thi	KQ
1	DTTX1001	Nguyễn Văn	A	T. Thiện Hiền	29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		29.00			29.00	51.00			51.00	**80.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		30.00			30.00	50.00			50.00	**80.00**		57.00			**57.00**	
2	DTTX1002	Nguyễn Ngọc Thái	An	Tâm Nguyên Hạnh	21.50			21.50	38.50			38.50	**60.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		36.00			36.00	55.00			55.00	**91.00**		20.00			20.00	35.00			35.00	**55.00**		34.20			34.20	52.00			52.00	**86.20**		80.00			**80.00**	
3	DTTX1003	Trần Văn	An	T. Thiện Bửu	29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		37.00			37.00	52.00			52.00	**89.00**		35.00			35.00	49.00			49.00	**84.00**		25.00			25.00	45.00			45.00	**70.00**		38.90			38.90	53.00			53.00	**91.90**		59.00			**59.00**	
4	DTTX1004	Nguyễn Thúy	An	TN. Lâm Sơn Giác	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	38.00			38.00				00.00	**38.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	32.80			32.80				00.00	**32.80**	TL	77.00			**77.00**	
5	DTTX1005	Hoàng Thị Hồng	Anh	TN. Liễu Ngộ	29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.20			36.20	51.00			51.00	**87.20**		90.00			**90.00**	
6	DTTX1006	Đào Văn Tuấn	Anh	T. Khải Tĩnh	23.00			23.00				00.00	**23.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
7	DTTX1007	Vũ Hồng	Anh	T. Trúc Bảo Tiễn	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	38.00			38.00				00.00	**38.00**	TL	31.00			31.00				00.00	**31.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	36.80			36.80				00.00	**36.80**	TL	71.00			**71.00**	
8	DTTX1008	Lê Ngọc	Ánh	Như Ngọc	25.00			25.00	41.00			41.00	**66.00**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		36.50			36.50	58.00			58.00	**94.50**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**			**99.00**		**99.00**	
9	DTTX1009	Phạm Thị Thu Ngọc	Ánh	TN. Huệ Như				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
10	DTTX1010	Bạch Thị	Ánh	TN. Hòa Trang	27.50			27.50	41.00			41.00	**68.50**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		32.00			32.00	45.00			45.00	**77.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		30.80			30.80	58.00			58.00	**88.80**		88.00			**88.00**	
11	DTTX1011	Phan Ngọc	Ánh	T. Trúc Bảo Thành	31.00			31.00				00.00	**31.00**	TL	38.00			38.00				00.00	**38.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	36.20			36.20				00.00	**36.20**	TL	77.00			**77.00**	
12	DTTX1012	Phan Thị	Bạch	TN. Viên Như	28.00			28.00	41.00			41.00	**69.00**		38.00			38.00	50.00			50.00	**88.00**		34.00			34.00	49.00			49.00	**83.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		90.00			**90.00**	
13	DTTX1013	Trần Thị	Bé	TN. Huệ Pháp	26.00			26.00	41.00			41.00	**67.00**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		32.00			32.00	53.00			53.00	**85.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		25.50			25.50	48.00			48.00	**73.50**		91.00			**91.00**	
14	DTTX1014	Hứa Văn	Bắc	T. Thái Dương	18.00			18.00	40.00			40.00	**58.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		30.00			30.00	48.00			48.00	**78.00**		20.00			20.00	45.00			45.00	**65.00**		38.20			38.20	40.00			40.00	**78.20**		92.00			**92.00**	
15	DTTX1015	Vũ Thị Huyền	Bích	Diệu Thiện Ngọc	29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		32.00			32.00	43.00			43.00	**75.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		78.00			**78.00**	
16	DTTX1016	Nguyễn Quốc	Bình	T. Nguyên Phước				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
17	DTTX1017	Nguyễn Thị Thanh	Bình	TN. Duy Tuệ	26.00			26.00	38.50			38.50	**64.50**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		36.00			36.00	49.00			49.00	**85.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		28.80			28.80	40.00			40.00	**68.80**		98.00			**98.00**	
18	DTTX1018	Nguyễn Thị	Bổn	TN. Thành Phổ	28.00			28.00	39.00			39.00	**67.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		36.00			36.00	47.00			47.00	**83.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.80			36.80	38.00			38.00	**74.80**		86.00			**86.00**	
19	DTTX1019	Huỳnh Kim	Cẩn	Chơn Tiến		19.00		19.00				00.00	**19.00**	BV+TL		34.00		34.00				00.00	**34.00**	TL		30.00		30.00				00.00	**30.00**	TL	M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**			**98.00**		**98.00**	
20	DTTX1020	Nguyễn Quốc	Nam	T. Nhuận Hòa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
21	DTTX1021	Cao Liêm	Chánh	Tâm Minh Chơn	29.00			29.00	39.00			39.00	**68.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		34.00			34.00	53.00			53.00	**87.00**		M			M				00.00	**M**	TL	M			M	M			M	**M**		76.00			**76.00**	
22	DTTX1022	Nguyễn Hồng	Châu	TN. Nguyên Ngọc	27.00			27.00	41.00			41.00	**68.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		32.00			32.00	43.00			43.00	**75.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		23.50			23.50	35.00			35.00	**58.50**		86.00			**86.00**	
23	DTTX1022	Phạm Thị	Bích	TN. Thành Như				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
24	DTTX1023	Nguyễn Thị Kim	Chi	TN. Chúc Thảo				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
25	DTTX1024	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	TN. Thành Diệu	25.00			25.00	42.00			42.00	**67.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		30.00			30.00	52.00			52.00	**82.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		35.50			35.50	38.00			38.00	**73.50**		94.00			**94.00**	
26	DTTX1025	Nguyễn Thị Lan	Chi	Thanh Tiến	28.00			28.00	39.00			39.00	67.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		36.50			36.50	55.00			55.00	91.50		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		94.00			94.00	
27	DTTX1026	Nguyễn Thị Lan	Chi	Mai Ngọc	M			M	M			M	**M**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		M			**M**	
28	DTTX1027	Nguyễn Thùy	Chi	TN. Khiêm Tốn	30.00			30.00	39.00			39.00	**69.00**		37.00			37.00	55.00			55.00	**92.00**		32.00			32.00	49.00			49.00	**81.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		94.00			**94.00**	
29	DTTX1027	Đỗ Nam	Cao	T. Đạo Huyền	26.00			26.00				00.00	**26.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	70.00			**70.00**	
30	DTTX1028	Chữ Thị Kim	Chiến	TN. Đức Tuệ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
31	DTTX1028	Nguyễn Văn	Đức	T. Đạo Giác				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	75.00			**75.00**	
32	DTTX1029	Mai Trường	Chinh	T. Nghiêm Hải	25.00			25.00	38.50			38.50	**63.50**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		31.00			31.00	45.00			45.00	**76.00**		20.00			20.00	35.00			35.00	**55.00**		38.90			38.90	40.00			40.00	**78.90**		98.00			**98.00**	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
33	DTTX1030	Chu Thị Tuyết	Chinh	TN. Minh Nguyệt				00.00	36.00			36.00	36.00	BV				00.00	51.00			51.00	51.00	BV				00.00	48.00			48.00	48.00	BV				00.00	45.00			45.00	45.00	BV				00.00	50.00			50.00	50.00	BV					TL
34	DTTX1031	Nguyễn Thị Ngọc	Chúc	TN. Tường Phổ	26.00			26.00	38.50			38.50	64.50		37.00			37.00	51.00			51.00	88.00		32.00			32.00	49.00			49.00	81.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		28.10			28.10	48.00			48.00	76.10		73.00			73.00	
35	DTTX1032	Lý Văn	Chung	T. Trúc Từ Nguyên	23.00			23.00				00.00	23.00	TL	35.00			35.00				00.00	35.00	TL	29.00			29.00				00.00	29.00	TL	25.00			25.00				00.00	25.00	TL	25.50			25.50				00.00	25.50	TL	45.00			45.00	TL
36	DTTX1033	Trần Bạch	Diệp	TN. Đồng Như	M			M	M			M	M		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		30.00			30.00	50.00			50.00	80.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		93.00			93.00	
37	DTTX1034	Lê Bảo	Anh	Pháp Vũ				00.00	39.50			39.50	39.50	BV	36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		29.00			29.00	50.00			50.00	79.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		39.50			39.50	45.00			45.00	84.50						TL
38	DTTX1035	Lê Thị Kim	Dung	Diệu Thiện	28.50			28.50	39.50			39.50	68.00		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		36.50			36.50	45.00			45.00	81.50					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	92.00			92.00	
39	DTTX1036	Lê Trung	Dung	T. Nhuận Tự		24.00		24.00				00.00	24.00	TL		33.00		33.00				00.00	33.00	TL		33.00		33.00				00.00	33.00	TL	20.00			20.00				00.00	20.00	TL	20.80			20.80				00.00	20.80	TL		94.00		94.00	
40	DTTX1037	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TN. Đồng Hạnh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
41	DTTX1038	Nguyễn Thị Mộng	Dung	TN. Hải Minh	29.00			29.00	39.00			39.00	68.00		38.00			38.00	50.00			50.00	88.00		30.00			30.00	42.00			42.00	72.00		30.00			30.00	35.00			35.00	65.00		34.80			34.80	47.00			47.00	81.80		85.00			85.00	
42	DTTX1039	Trần Quốc	Dũng	Toàn Minh	28.00			28.00	43.00			43.00	71.00		38.00			38.00	52.00			52.00	90.00		28.00			28.00	43.00			43.00	71.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		38.90			38.90	48.00			48.00	86.90		95.00			95.00	
43	DTTX1040	Chế Tấn	Dũng	Trí Thiện	19.00			19.00	40.00			40.00	59.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		28.00			28.00	47.00			47.00	75.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		93.00			93.00	
44	DTTX1041	Ngô Quang	Dũng	T. Bảo Nghiêm	23.00			23.00	41.00			41.00	64.00		35.00			35.00	50.00			50.00	85.00		25.00			25.00	45.00			45.00	70.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		37.50			37.50	60.00			60.00	97.50		70.00			70.00	
45	DTTX1042	Chu Văn	Dũng	Minh Tánh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
46	DTTX1043	Trần Đức	Dụng	Thiện Đức	29.00			29.00	40.00			40.00	69.00		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		28.00			28.00	50.00			50.00	78.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		93.00			93.00	
47	DTTX1044	Lê Hoàng Mỹ	Duyên	Huệ Tâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
48	DTTX1045	Quách Xuân	Đạt	T. Huệ Phúc	21.50			21.50	42.00			42.00	63.50		36.00			36.00	52.00			52.00	88.00		30.00			30.00	43.00			43.00	73.00		20.00			20.00	40.00			40.00	60.00		31.50			31.50	48.00			48.00	79.50		79.00			79.00	
49	DTTX1046	Huỳnh Vương	Đạt	T. Thiện Mãn	31.00			31.00	41.00			41.00	72.00		38.00			38.00	51.00			51.00	89.00		29.00			29.00	43.00			43.00	72.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		96.00			96.00	
50	DTTX1047	Phạm Quốc	Đạt	T. Giác Đạo	28.00			28.00	40.00			40.00	68.00		35.00			35.00	52.00			52.00	87.00		30.00			30.00	50.00			50.00	80.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		33.50			33.50	47.00			47.00	80.50		94.00			94.00	
51	DTTX1048	Nguyễn Thị	Đào	TN. Như Hoa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
52	DTTX1049	Trịnh Thị	Định	Định Ngọc	31.00			31.00	38.00			38.00	69.00		35.00			35.00	52.00			52.00	87.00		34.50			34.50	52.00			52.00	86.50		M			M				00.00	M	TL	M			M	M			M	M		89.00			89.00	
53	DTTX1050	Trần Văn	Đông	T. Trúc Bảo Thắng	27.50			27.50				00.00	27.50	TL	35.00			35.00				00.00	35.00	TL	30.00			30.00				00.00	30.00	TL	30.00			30.00				00.00	30.00	TL	36.20			36.20				00.00	36.20	TL	52.00			52.00	
54	DTTX1051	Ngô Tấn	Đức					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
55	DTTX1052	Lê Văn Xuân	Em	Kiến Tâm	28.50			28.50	38.50			38.50	67.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		30.00			30.00	51.00			51.00	81.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		70.00			70.00	
56	DTTX1052	Chu Văn	Dũng	T. Giác Thiền				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
57	DTTX1053	Trần Thị	Em	TN. Tường Nguyệt	30.00			30.00	39.00			39.00	69.00		36.00			36.00	52.00			52.00	88.00		29.00			29.00	50.00			50.00	79.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		36.20			36.20	35.00			35.00	71.20		80.00			80.00	
58	DTTX1054	Nguyễn Thị	Giang	TN. Huệ Không				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
59	DTTX1055	Lục Nghĩa	Giới	T. Chơn Thiện	27.00			27.00				00.00	27.00	TL	35.00			35.00				00.00	35.00	TL	24.00			24.00				00.00	24.00	TL	20.00			20.00				00.00	20.00	TL	33.50			33.50				00.00	33.50	TL	86.00			86.00	
60	DTTX1056	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Diệu Sơn	28.50			28.50	39.50			39.50	68.00		38.00			38.00	52.00			52.00	90.00		32.00			32.00	54.00			54.00	86.00		M			M	M			M	M		34.20			34.20	55.00			55.00	89.20		83.00			83.00	
61	DTTX1057	Phạm Thị Kim	Hà	Chiếu Trí	27.00			27.00	38.00			38.00	65.00		35.00			35.00	50.00			50.00	85.00		32.00			32.00	46.00			46.00	78.00		M			M	M			M	M		35.50			35.50	46.00			46.00	81.50		86.00			86.00	
62	DTTX1058	Đặng Thị	Hà	TN. Kính Thành	M			M	M			M	M		37.00			37.00	51.00			51.00	88.00		31.50			31.50	50.00			50.00	81.50		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		85.00			85.00	
63	DTTX1059	Nguyễn Thị Hồng	Hà	TN. Khiêm Tâm	31.00			31.00	39.50			39.50	70.50		37.00			37.00	52.00			52.00	89.00		29.00			29.00	49.00			49.00	78.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		32.20			32.20	35.00			35.00	67.20		82.00			82.00	
64	DTTX1060	Châu Thị	Hải	TN. Tâm Nguyện	28.50			28.50	31.00			31.00	59.50		37.00			37.00	50.00			50.00	87.00		34.50			34.50	40.00			40.00	74.50		25.00			25.00	35.00			35.00	60.00		34.20			34.20	35.00			35.00	69.20		82.00			82.00	
65	DTTX1061	Nông Thế	Hải					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
66	DTTX1062	Trần Thị	Hải	TN. Trung Tín	32.00			32.00	40.00			40.00	72.00		37.00			37.00	50.00			50.00	87.00		31.00			31.00	41.00			41.00	72.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		84.00			84.00	
67	DTTX1063	Võ Thị	Hằng	TN. Thành Trụ	30.00			30.00	42.00			42.00	72.00		37.00			37.00	50.00			50.00	87.00		35.00			35.00	39.00			39.00	74.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		39.50			39.50	45.00			45.00	84.50		93.00			93.00	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
68	DTTX1064	Nguyễn Thị	Hằng	TN. Phong Thanh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
69	DTTX1065	Bùi Thị Mộng	Hằng	TN. Nghiêm Thật	29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		31.00			31.00	48.00			48.00	**79.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		36.80			36.80	52.00			52.00	**88.80**		94.00			**94.00**	
70	DTTX1066	Đặng Thị	Hằng	TN. Thành Kính				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
71	DTTX1067	Lê Thị Mỹ	Hạnh	TN. Nguyên Linh	28.00			28.00				00.00	**28.00**	TL	38.00			38.00				00.00	**38.00**	TL	33.00			33.00				00.00	**33.00**	TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	34.20			34.20				00.00	**34.20**	TL	98.00			**98.00**	
72	DTTX1068	Lê Kim	Loan	TN. Chúc Thuận	28.50			28.50	40.00			40.00	**68.50**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		35.50			35.50	52.00			52.00	**87.50**		89.00			**89.00**	
73	DTTX1069	Lưu Thị Phương	Hạnh	TN. Huệ Tâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
74	DTTX1070	Vũ Thúy Hồng	Hạnh	TN. Diệu Hồng	20.00			20.00	39.00			39.00	**59.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.80			36.80	40.00			40.00	**76.80**		81.00			**81.00**	
75	DTTX1071	Hà Thị Thu	Hảo	Tánh An Nhiên	29.00			29.00	40.00			40.00	**69.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		34.00			34.00	55.00			55.00	**89.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		38.90			38.90	47.00			47.00	**85.90**		91.00			**91.00**	
76	DTTX1072	Lý Thanh	Hiền	TN. Liên Ngọc	28.00			28.00	41.00			41.00	**69.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		28.00			28.00	50.00			50.00	**78.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		36.20			36.20	46.00			46.00	**82.20**		74.00			**74.00**	
77	DTTX1073	Đinh Viết	Hiền	Từ Hiền Minh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	M			M	M			M	**M**					00.00				00.00		BV+TL					TL
78	DTTX1074	Trần Văn	Hiền	T. Minh Duyên	26.00			26.00	40.00			40.00	**66.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		28.00			28.00	50.00			50.00	**78.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		34.80			34.80	45.00			45.00	**79.80**		89.00			**89.00**	
79	DTTX1075	Nguyễn Văn	Hiền	T. Tâm Hòa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
80	DTTX1076	Hướng Thị Thu	Hiền	TN. Trung Kính	28.50			28.50	41.00			41.00	**69.50**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		29.00			29.00	50.00			50.00	**79.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.20			32.20	45.00			45.00	**77.20**		86.00			**86.00**	
81	DTTX1077	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TN. Minh Diệu	30.00			30.00	38.50			38.50	**68.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		34.80			34.80	46.00			46.00	**80.80**		63.00			**63.00**	
82	DTTX1078	Huỳnh Văn	Hiệp	T. Chánh Thành Đạt	29.00			29.00	42.00			42.00	**71.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		29.00			29.00	55.00			55.00	**84.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		33.50			33.50	44.00			44.00	**77.50**		88.00			**88.00**	
83	DTTX1079	Châu Ngọc	Hiếu	T. Nghiêm Thuận	28.00			28.00	37.00			37.00	**65.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		30.00			30.00	50.00			50.00	**80.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		34.20			34.20	43.00			43.00	**77.20**		93.00			**93.00**	
84	DTTX1080	Vũ Minh	Hiếu	T. Trúc Thái Minh	27.00			27.00				00.00	**27.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	32.00			32.00				00.00	**32.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.80			30.80				00.00	**30.80**	TL	68.00			**68.00**	
85	DTTX1081	Trần Văn Tiềm	Hiếu	T. Minh Hiếu	28.00			28.00	39.00			39.00	**67.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		29.00			29.00	50.00			50.00	**79.00**		20.00			20.00	45.00			45.00	**65.00**		39.50			39.50	42.00			42.00	**81.50**		94.00			**94.00**	
86	DTTX1082	Đoàn Đắc	Hoa		29.00			29.00		37.00		37.00	**66.00**		35.00			35.00		50.00		50.00	**85.00**		35.00			35.00	55.00			55.00	**90.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		88.00			**88.00**	
87	DTTX1083	La Thanh	Hoa	Nghiêm Định Hiền	26.00			26.00				00.00	**26.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	94.00			**94.00**	
88	DTTX1084	Trương Trung	Hòa	T. Đức Hiệp	28.00			28.00	42.00			42.00	**70.00**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		32.20			32.20	47.00			47.00	**79.20**		91.00			**91.00**	
89	DTTX1085	Huỳnh Văn	Hòa	T.Thiện Thành	29.50			29.50	41.00			41.00	**70.50**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		29.00			29.00	54.00			54.00	**83.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		25.00			25.00	49.00			49.00	**74.00**		60.00			**60.00**	
90	DTTX1086	Lê Quang	Hoàng	T. Thái Dĩnh	27.00			27.00	41.00			41.00	**68.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		39.50			39.50	49.00			49.00	**88.50**		83.00			**83.00**	
91	DTTX1087	Nguyễn Quý	Hoàng		28.50			28.50	41.00			41.00	**69.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		34.50			34.50	46.00			46.00	**80.50**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		93.00			**93.00**	
92	DTTX1088	Trần Thanh	Hoàng	Minh Thông	25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		30.00			30.00	46.00			46.00	**76.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		30.80			30.80	45.00			45.00	**75.80**		69.00			**69.00**	
93	DTTX1089	Huỳnh Thanh	Hồng		26.50			26.50	41.00			41.00	**67.50**		36.00			36.00		52.00		52.00	**88.00**		36.50			36.50	55.00			55.00	**91.50**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		25.00			25.00	25.00			25.00	**50.00**		86.00			**86.00**	
94	DTTX1089	Nguyễn Thị	Hạnh	TN. Thánh Đạo				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
95	DTTX1090	Lê Thị Thu	Hồng	Đức Liên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
96	DTTX1091	Lương Ngọc	Hồng	T. Trúc Thái Cang				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
97	DTTX1092	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	TN. Liên Hạnh	27.00			27.00	42.00			42.00	**69.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		32.00			32.00	45.00			45.00	**77.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		33.50			33.50	48.00			48.00	**81.50**		91.00			**91.00**	
98	DTTX1093	Đặng Thị	Huệ	Tâm Viên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
99	DTTX1094	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	TN. Nghiêm Chính	29.00			29.00	38.50			38.50	**67.50**		37.00			37.00	50.00			50.00	**87.00**		28.00			28.00	45.00			45.00	**73.00**		25.00			25.00	35.00			35.00	**60.00**		36.20			36.20	40.00			40.00	**76.20**		93.00			**93.00**	
100	DTTX1095	Nguyễn Thị	Huệ	TN. Tuệ Hương	28.00			28.00	37.50			37.50	**65.50**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		33.00			33.00	43.50			43.50	**76.50**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		34.80			34.80	41.00			41.00	**75.80**		70.00			**70.00**	
101	DTTX1096	Nguyễn Thị Kim	Hương	Diệu Thanh	27.00			27.00	44.00			44.00	**71.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		28.00			28.00	42.00			42.00	**70.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		35.50			35.50	43.00			43.00	**78.50**		92.00			**92.00**	
102	DTTX1097	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	TN. Thiên Nhĩ	25.00			25.00	41.00			41.00	**66.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		20.10			20.10	43.00			43.00	**63.10**		91.00			**91.00**	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
103	DTTX1098	Nguyễn Thị	Hương	TN. Phổ Nghiêm	26.50			26.50	39.00			39.00	65.50		37.00			37.00	51.00			51.00	88.00		28.00			28.00	45.00			45.00	73.00		25.00			25.00	35.00			35.00	60.00		30.10			30.10	48.00			48.00	78.10		87.00			87.00	
104	DTTX1099	Phan Ngọc	Huy	Thiện Thông	27.50			27.50	40.00			40.00	67.50		37.00			37.00	51.00			51.00	88.00		29.00			29.00	43.00			43.00	72.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		66.00			66.00	
105	DTTX1100	Nguyễn Sỹ	Huy					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
106	DTTX1101	Bùi Thị	Huyền	TN. Hiếu Kính	29.00			29.00	41.00			41.00	70.00		36.00			36.00	50.00			50.00	86.00		27.00			27.00	47.00			47.00	74.00		30.00			30.00	35.00			35.00	65.00		34.20			34.20	48.00			48.00	82.20		70.00			70.00	
107	DTTX1102	Chu Thị Thanh	Huyền	TN. Trí Kính	27.00			27.00	41.00			41.00	68.00		36.00			36.00	50.00			50.00	86.00		28.00			28.00	48.00			48.00	76.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		37.50			37.50	40.00			40.00	77.50		73.00			73.00	
108	DTTX1103	Nguyễn Thị	Huyền	TN. Linh Quang				00.00	38.50			38.50	38.50	BV				00.00	50.00			50.00	50.00	BV				00.00	49.00			49.00	49.00	BV				00.00	40.00			40.00	40.00	BV				00.00	48.00			48.00	48.00	BV					TL
109	DTTX1104	Lưu Đình	Khải	T. Huệ Phương	M			M	M			M	M					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	M			M	M			M	M		M			M	M			M	M						TL
110	DTTX1105	Thái Thị Thanh	Thủy	Diệu Hiền	28.00			28.00	39.00			39.00	67.00		37.00			37.00	51.00			51.00	88.00		31.00			31.00	49.00			49.00	80.00		M			M	M			M	M		34.20			34.20	45.00			45.00	79.20		84.00			84.00	
111	DTTX1106	Đỗ Trung	Kiên	T. Trúc Bảo Tuệ	28.00			28.00				00.00	28.00	TL	35.00			35.00				00.00	35.00	TL	28.00			28.00				00.00	28.00	TL	20.00			20.00				00.00	20.00	TL	22.10			22.10				00.00	22.10	TL	69.00			69.00	
112	DTTX1107	Dương Tuấn	Kiệt	T. Tánh Đạm	28.50			28.50	37.00			37.00	65.50		37.00			37.00	50.00			50.00	87.00		30.00			30.00	42.00			42.00	72.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		38.20			38.20	52.00			52.00	90.20		88.00			88.00	
113	DTTX1108	Huỳnh Thị	Kiều	TN. Thiện Tâm	27.00			27.00	42.00			42.00	69.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		28.00			28.00	39.00			39.00	67.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00					00.00	42.00			42.00	42.00	BV	87.00			87.00	
114	DTTX1109	Bùi Thị Ngọc	Lan	TN. Huệ Phước				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
115	DTTX1110	Nguyễn Thị	Lan	TN. Liễu Tuệ	27.00			27.00	40.00			40.00	67.00		35.00			35.00	50.00			50.00	85.00		30.00			30.00	42.00			42.00	72.00		20.00			20.00	40.00			40.00	60.00		36.20			36.20	45.00			45.00	81.20		79.00			79.00	
116	DTTX1111	Hồ Thị Thanh	Lan	TN. Diệu Liên	28.50			28.50	42.00			42.00	70.50		35.00			35.00	50.00			50.00	85.00		30.00			30.00	50.00			50.00	80.00		30.00			30.00	45.00			45.00	75.00		37.50			37.50	41.00			41.00	78.50		89.00			89.00	
117	DTTX1112	Phan Thị Mộng	Lan	TN. Huệ Bảo	25.00			25.00	43.00			43.00	68.00		36.00			36.00	50.00			50.00	86.00		32.50			32.50	45.00			45.00	77.50		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		27.50			27.50	45.00			45.00	72.50		99.00			99.00	
118	DTTX1113	Nguyễn Thị Phương	Lan	TN. Viên Giác	30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		36.00			36.00	50.00			50.00	86.00		28.00			28.00	42.00			42.00	70.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		30.80			30.80	39.00			39.00	69.80		88.00			88.00	
119	DTTX1114	Nguyễn Thị Bạch	Lan	TN. Phổ Minh	30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		37.00			37.00	50.00			50.00	87.00		30.00			30.00	45.00			45.00	75.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		34.20			34.20	46.00			46.00	80.20		89.00			89.00	
120	DTTX1115	Nguyễn Thị Thanh	Liễm	TN. Hạnh Lâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
121	DTTX1116	Huỳnh Xuân	Liên	Quảng Trí	23.00			23.00	41.00			41.00	64.00		36.00			36.00	50.00			50.00	86.00		30.00			30.00	45.00			45.00	75.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		31.50			31.50	44.00			44.00	75.50		89.00			89.00	
122	DTTX1117	Nguyễn Thị Kim	Liên	TN. Tịnh Huệ	M			M	M			M	M		38.00			38.00	50.00			50.00	88.00		34.50			34.50	58.00			58.00	92.50		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M		99.00			99.00	
123	DTTX1118	Tô Thị Hồng	Liên	TN. Huyền Trí				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
124	DTTX1119	Nguyễn Thị Chí	Linh	TN. Bảo Thiện				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
125	DTTX1120	Bùi Thị	Linh	TN. Phổ Chiếu	28.50			28.50	33.00			33.00	61.50		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		29.00			29.00	45.00			45.00	74.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		33.50			33.50	45.00			45.00	78.50		87.00			87.00	
126	DTTX1121	Ngô Thị Tuyết	Loan	TN. Tâm Mẫn	26.00			26.00	35.50			35.50	61.50		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		30.00			30.00	46.00			46.00	76.00		25.00			25.00	35.00			35.00	60.00		32.20			32.20	39.00			39.00	71.20		80.00			80.00	
127	DTTX1122	Phạm Thị Hồng	Loan	Ngọc Linh	26.00			26.00	36.00			36.00	62.00		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		29.00			29.00	45.00			45.00	74.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		38.20			38.20	46.00			46.00	84.20		92.00			92.00	
128	DTTX1123	Nguyễn Thị Mộng	Loan	TN. Thiện Đức	31.00			31.00	37.00			37.00	68.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		30.00			30.00	43.00			43.00	73.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		36.20			36.20	45.00			45.00	81.20		87.00			87.00	
129	DTTX1124	Phan Thành	Long	T. Giác Phúc	28.50			28.50				00.00	28.50	TL	35.00			35.00				00.00	35.00	TL	30.00			30.00				00.00	30.00	TL	25.00			25.00				00.00	25.00	TL	34.20			34.20				00.00	34.20	TL	53.00			53.00	
130	DTTX1125	Nguyễn Thị	Lộc	Ngọc Vân	29.00			29.00	43.00			43.00	72.00		36.00			36.00	51.00			51.00	87.00		30.00			30.00	45.00			45.00	75.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		36.80			36.80	42.00			42.00	78.80		93.00			93.00	
131	DTTX1126	Phạm Thị	Luận	TN. Đàm Phú	29.00			29.00	32.50			32.50	61.50		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		28.00			28.00	48.00			48.00	76.00		25.00			25.00	40.00			40.00	65.00		30.10			30.10	45.00			45.00	75.10		57.00			57.00	
132	DTTX1127	Đặng Thị Hoàng	Mai	Diệu Trang	27.00			27.00	43.00			43.00	70.00		36.00			36.00				00.00	36.00	TL	28.00			28.00				00.00	28.00	TL	25.00			25.00				00.00	25.00	TL	30.00			30.00				00.00	30.00	TL	80.00			80.00	
133	DTTX1128	Huyền Tôn Nữ Như	Mai	Ngọc Châu	26.50			26.50	41.00			41.00	67.50		35.00			35.00	51.00			51.00	86.00		24.00			24.00	48.00			48.00	72.00		20.00			20.00	40.00			40.00	60.00		38.20			38.20	48.00			48.00	86.20		98.00			98.00	
134	DTTX1129	Nguyễn Thị Trúc	Mai	TN. Lệ Hỏa	28.00			28.00				00.00	28.00	TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
135	DTTX1130	Đinh Thị Thu	Mai	Diệu Ngọc	28.00			28.00	43.00			43.00	71.00		38.00			38.00	51.00			51.00	89.00		30.00			30.00	45.00			45.00	75.00		M			M	M			M	M		M			M	M			M	M						TL
136	DTTX1131	Nguyễn Đình	Mai	Hoằng Hóa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
137	DTTX1132	Nguyễn Thị	Mai	TN. Tuệ Châu	29.00			29.00	42.00			42.00	71.00		35.00			35.00	53.00			53.00	88.00		29.00			29.00	44.00			44.00	73.00		30.00			30.00	40.00			40.00	70.00		36.80			36.80	45.00			45.00	81.80		89.00			89.00	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
138	DTTX1133	Nguyễn Xuân	Mai		26.00			26.00	41.00			41.00	**67.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		91.00			**91.00**	
139	DTTX1134	Lê Thị Thanh	Miễn	Tâm Lành	31.00			31.00	43.00			43.00	**74.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		30.00			30.00	42.00			42.00	**72.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		32.20			32.20	39.00			39.00	**71.20**		89.00			**89.00**	
140	DTTX1135	Nguyễn Hoàng	Minh	Nhật Minh	34.00			34.00	41.00			41.00	**75.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		85.00			**85.00**	
141	DTTX1136	Ngô Nhựt	Minh	T. Tâm Thành	26.00			26.00	41.00			41.00	**67.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		24.80			24.80	38.00			38.00	**62.80**		81.00			**81.00**	
142	DTTX1137	Lê Văn	Mỹ	T. Bốn Chơn	13.00	21.00		21.00	43.00			43.00	**64.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		29.00			29.00	45.00			45.00	**74.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		36.20			36.20	42.00			42.00	**78.20**		93.00			**93.00**	
143	DTTX1138	Nguyễn Quốc	Nam		30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	28.00			28.00				00.00	**28.00**	TL	M			M	M			M	**M**					00.00				00.00		BV+TL	46.00			**46.00**	TL
144	DTTX1139	Nguyễn Thị Tố	Nga	TN. Như Vạn	26.50			26.50	41.00			41.00	**67.50**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		26.80			26.80	45.00			45.00	**71.80**		87.00			**87.00**	
145	DTTX1140	Thái Thị Hằng	Nga	TN. Cầu Liên	25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		31.00			31.00	42.00			42.00	**73.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		34.80			34.80	48.00			48.00	**82.80**		76.00			**76.00**	
146	DTTX1141	Lê Thị	Nga	PT Tâm Hoa	M			M	M			M	**M**		36.00			36.00		50.00		50.00	**86.00**		30.00			30.00	53.00			53.00	**83.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		90.00			**90.00**	
147	DTTX1142	Nguyễn Kim	Nga	Diệu Ngân	M			M	M			M	**M**			34.00		34.00	50.00			50.00	**84.00**			32.00		32.00	49.00			49.00	**81.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**			**89.00**		**89.00**	
148	DTTX1143	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	TN. Hạnh Đạt	27.00			27.00	39.00			39.00	**66.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		31.00			31.00	46.00			46.00	**77.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		24.80			24.80	40.00			40.00	**64.80**		98.00			**98.00**	
149	DTTX1144	Lê Thúy	Nga	TN. Minh Giác				00.00	38.00			38.00	**38.00**	BV				00.00	50.00			50.00	**50.00**	BV				00.00	48.00			48.00	**48.00**	BV				00.00	40.00			40.00	**40.00**	BV				00.00	41.00			41.00	**41.00**	BV					TL
150	DTTX1145	Phan Hữu	Nghĩa	Huệ Nhân	M			M	M			M	**M**			35.00		35.00		48.00		48.00	**83.00**			33.00		33.00				00.00	**33.00**	TL	M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**			**97.00**		**97.00**	
151	DTTX1145	Nguyễn Quang	Thanh	T. Trúc Bảo An				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
152	DTTX1146	Trần Phú	Nghĩa	Võ Ưu	28.50			28.50	38.50			38.50	**67.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		33.00			33.00	49.00			49.00	**82.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		75.00			**75.00**	
153	DTTX1147	Lê Thị Ngọc	Nguyệ	TN. Liên Hiền	21.00			21.00	32.50			32.50	**53.50**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		31.00			31.00	41.00			41.00	**72.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		20.80			20.80	43.00			43.00	**63.80**		84.00			**84.00**	
154	DTTX1148	Nguyễn Thị Kim	Nguyệ	Hiếu Ngọc	30.00			30.00	36.00			36.00	**66.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		30.00			30.00	50.00			50.00	**80.00**		M			M	M			M	**M**		30.00			30.00	41.00			41.00	**71.00**		91.00			**91.00**	
155	DTTX1149	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệ	TN. Liễu Pháp	31.00			31.00	43.00			43.00	**74.00**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		29.00			29.00	48.00			48.00	**77.00**		35.00			35.00	40.00			40.00	**75.00**		34.80			34.80	46.00			46.00	**80.80**		96.00			**96.00**	
156	DTTX1150	Hà Thị Thu	Nguyệt		28.00			28.00	43.00			43.00	**71.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		29.00			29.00	43.00			43.00	**72.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		25.00			25.00	39.00			39.00	**64.00**		79.00			**79.00**	
157	DTTX1151	Lê Thị Ánh	Nguyệ	TN. Huệ Như	28.00			28.00	39.50			39.50	**67.50**		37.00			37.00	50.00			50.00	**87.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		36.20			36.20	49.00			49.00	**85.20**		98.00			**98.00**	
158	DTTX1152	Lê Bích	Nguyệ	TN. Thanh Tịnh				00.00	38.50			38.50	**38.50**	BV				00.00	51.00			51.00	**51.00**	BV				00.00	47.00			47.00	**47.00**	BV				00.00	35.00			35.00	**35.00**	BV				00.00	41.00			41.00	**41.00**	BV					TL
159	DTTX1153	Lê Thị	Nhân	Chúc Nhã	21.00			21.00	40.00			40.00	**61.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		31.00			31.00	49.00			49.00	**80.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		35.50			35.50	52.00			52.00	**87.50**		89.00			**89.00**	
160	DTTX1154	Trần Ngọc	Thành	Chánh Quang Nguyên	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	35.00			35.00	54.00			54.00	**89.00**		28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		23.50			23.50	40.00			40.00	**63.50**		21.00			**21.00**	TL
161	DTTX1155	Lê Đình Kim	Nhi	TN. Tâm An	30.00			30.00	33.50			33.50	**63.50**		35.00			35.00	53.00			53.00	**88.00**		29.00			29.00	39.00			39.00	**68.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		32.80			32.80	35.00			35.00	**67.80**		86.00			**86.00**	
162	DTTX1156	Nguyễn Thanh	Nhi	T. Đồng Nhiên	30.00			30.00	42.00			42.00	**72.00**		36.00			36.00	54.00			54.00	**90.00**		25.00			25.00	45.00			45.00	**70.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		30.00			30.00	52.00			52.00	**82.00**		70.00			**70.00**	
163	DTTX1157	Đùi Thị Tuyết	Nhung	Hoa Huệ	28.50			28.50	44.00			44.00	**72.50**		38.00			38.00	55.00			55.00	**93.00**		30.50			30.50	50.00			50.00	**80.50**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		34.20			34.20	50.00			50.00	**84.20**		93.00			**93.00**	
164	DTTX1158	Hà Huyền	Nhung	Minh Thông	30.00			30.00	43.00			43.00	**73.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		29.00			29.00	49.00			49.00	**78.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.80			32.80	45.00			45.00	**77.80**		94.00			**94.00**	
165	DTTX1159	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	TN. Giới Định	31.00			31.00	39.00			39.00	**70.00**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		29.00			29.00	46.00			46.00	**75.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.20			32.20	48.00			48.00	**80.20**		92.00			**92.00**	
166	DTTX1160	Nguyễn Thị	Oanh	TN. Như Phước	31.00			31.00	41.00			41.00	**72.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		28.00			28.00	38.00			38.00	**66.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		36.20			36.20	39.00			39.00	**75.20**		93.00			**93.00**	
167	DTTX1161	Nguyễn Minh	Phong	T. Bản Viên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
168	DTTX1162	Mai Văn	Phú	T. Giác Lâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	25.50			25.50				00.00	**25.50**	TL					TL
169	DTTX1163	Võ Văn	Phúc	T. Đạt Ma Thuận Toàn	26.00			26.00	41.00			41.00	**67.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		28.00			28.00	49.00			49.00	**77.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		20.10			20.10	45.00			45.00	**65.10**		75.00			**75.00**	
170	DTTX1164	Phan Văn	Phúc	T. Giác Ngữ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
171	DTTX1165	Nguyễn Ánh	Phúc	T. Thích Thiện Tài				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
172	DTTX1166	Hoàng Minh	Phúc					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
173	DTTX1167	Phan Văn	Phước	T. Tánh Khoan	27.00			27.00	40.00			40.00	**67.00**		36.00			36.00	55.00			55.00	**91.00**		30.00			30.00	46.00			46.00	**76.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		35.50			35.50	42.00			42.00	**77.50**		86.00			**86.00**	
174	DTTX1168	Nguyễn Văn	Phước	T. Trung Điền	26.00			26.00	41.00			41.00	**67.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		26.00			26.00	46.00			46.00	**72.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		20.10			20.10	42.00			42.00	**62.10**		56.00			**56.00**	
175	DTTX1169	Phan Thanh	Phước	T. Trí Dũng	27.00			27.00	42.00			42.00	**69.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		38.00			38.00	45.00			45.00	**83.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.20			32.20	47.00			47.00	**79.20**		80.00			**80.00**	
176	DTTX1170	Nguyễn Thị Anh	Phước	TN. Thành Phúc	30.00			30.00	41.00			41.00	**71.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		36.00			36.00	47.00			47.00	**83.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		34.80			34.80	51.00			51.00	**85.80**		93.00			**93.00**	
177	DTTX1171	Hồ Cẩm	Phước	Diệu Đức	31.00			31.00	43.00			43.00	**74.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		36.50			36.50	40.00			40.00	**76.50**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		34.80			34.80	38.00			38.00	**72.80**		88.00			**88.00**	
178	DTTX1172	Mai Thị Mỹ	Phước	TN. Trí Thuần	28.00			28.00	36.50			36.50	**64.50**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		28.00			28.00	48.00			48.00	**76.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		38.90			38.90	39.00			39.00	**77.90**		88.00			**88.00**	
179	DTTX1173	Huỳnh Ngọc	Quan	TN. Hồng Ân	29.00			29.00	43.00			43.00	**72.00**		37.00			37.00	55.00			55.00	**92.00**		34.00			34.00	47.00			47.00	**81.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		26.10			26.10	37.00			37.00	**63.10**		77.00			**77.00**	
180	DTTX1174	Trần Văn	Quang	T. Giác Nguyệt				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
181	DTTX1175	Nguyễn Văn	Quang	T. Minh Hải				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	67.00			**67.00**	
182	DTTX1176	Hồ Đình	Quí	T. Quảng Trí	26.00			26.00	42.00			42.00	**68.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		25.00			25.00	48.00			48.00	**73.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		32.80			32.80	45.00			45.00	**77.80**		88.00			**88.00**	
183	DTTX1177	Nguyễn Hữu	Quý	T. Thanh Quý				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	54.00			**54.00**	
184	DTTX1178	Nguyễn Thị	Quyên	TN. Tịnh Như	31.00			31.00	40.00			40.00	**71.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		32.00			32.00	45.00			45.00	**77.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		39.50			39.50	53.00			53.00	**92.50**		91.00			**91.00**	
185	DTTX1179	Lê Thị	Quỳnh	TN. Hạnh Thường	31.50			31.50	43.00			43.00	**74.50**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		37.50			37.50	52.00			52.00	**89.50**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		98.00			**98.00**	
186	DTTX1180	Vũ Mai Ly	Sa	TN. Thánh Niệm	30.00			30.00	41.00			41.00	**71.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		30.00			30.00	47.00			47.00	**77.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		40.20			40.20	35.00			35.00	**75.20**		93.00			**93.00**	
187	DTTX1181	Lưu Ngọc	Sang	T. Huệ Giác	30.00			30.00	44.00			44.00	**74.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		28.00			28.00	50.00			50.00	**78.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		20.10			20.10	42.00			42.00	**62.10**		89.00			**89.00**	
188	DTTX1182	Nguyễn Thị	Sao	TN. Viên Giác				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	34.20			34.20				00.00	**34.20**	TL					TL
189	DTTX1183	Hà Kim	Sầu	Pháp Trí	32.00			32.00	40.00			40.00	**72.00**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		29.00			29.00		48.00		48.00	**77.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.80			32.80	42.00			42.00	**74.80**		84.00			**84.00**	
190	DTTX1184	Tchen Hứa Đại	Sơn	T. Nghiêm Truyền	25.00			25.00	38.50			38.50	**63.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		32.00			32.00	50.00			50.00	**82.00**		15.00			15.00	40.00			40.00	**55.00**		26.10			26.10	35.00			35.00	**61.10**		93.00			**93.00**	
191	DTTX1185	Ngô Thanh	Sơn	T. Nghiêm Tịnh	31.00			31.00	40.00			40.00	**71.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		32.00			32.00	45.00			45.00	**77.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		30.80			30.80	58.00			58.00	**88.80**		86.00			**86.00**	
192	DTTX1186	Phạm Ngọc	Sơn	Thọ Thạch	31.00			31.00	41.50			41.50	**72.50**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		29.00			29.00	45.00			45.00	**74.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		97.00			**97.00**	
193	DTTX1187	Ngô Nhật	Tâm	T. Tánh Bình	31.00			31.00	42.00			42.00	**73.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		30.00			30.00	50.00			50.00	**80.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		27.50			27.50	35.00			35.00	**62.50**		91.00			**91.00**	
194	DTTX1188	Phạm Quý	Tâm	T. Thanh San				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	10.70			10.70				00.00	**10.70**	BV+TL					TL
195	DTTX1189	Phạm Hoàn	Tân	Minh Triết				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
196	DTTX1190	Hồ Văn	Tần	T. Minh Hạnh	30.00			30.00	41.00			41.00	**71.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		30.10			30.10	35.00			35.00	**65.10**		97.00			**97.00**	
197	DTTX1191	Nguyễn Thị	Thắm	TN. Tuệ Phương	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	37.00			37.00				00.00	**37.00**	TL	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	36.80			36.80				00.00	**36.80**	TL	89.00			**89.00**	
198	DTTX1192	Nguyễn Thị	Phụng	Diệu Minh	29.00			29.00	40.00			40.00	**69.00**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		29.00			29.00	41.00			41.00	**70.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		85.00			**85.00**	
199	DTTX1193	Nguyễn Thị	Thanh	TN. Hiền Như				00.00				00.00		BV+TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	27.00			27.00				00.00	**27.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	34.80			34.80				00.00	**34.80**	TL					TL
200	DTTX1194	Vũ Thị	Thanh	TN. Pháp Tạng	31.00			31.00				00.00	**31.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	32.80			32.80				00.00	**32.80**	TL	85.00			**85.00**	
201	DTTX1195	Nguyễn Minh	Thành	T. Minh Công	31.00			31.00	38.00			38.00	**69.00**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		30.00			30.00	42.00			42.00	**72.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		31.50			31.50	35.00			35.00	**66.50**		86.00			**86.00**	
202	DTTX1196	Đỗ Thị Kim	Trinh	TN. Hạnh Giới	30.00			30.00	39.50			39.50	**69.50**		35.00			35.00	50.00			50.00	**85.00**		29.00			29.00	46.00			46.00	**75.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		17.40			17.40	30.00			30.00	**47.40**	BV	84.00			**84.00**	
203	DTTX1197	Nguyễn Văn	Thất	Nguyên Phẩm	31.00			31.00	39.50			39.50	**70.50**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		29.00			29.00	47.00			47.00	**76.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		86.00			**86.00**	
204	DTTX1198	Tăng Ngọc	Thảo	T. Nhật Thảo				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
205	DTTX1199	Phùng Minh	Thế	T. Giác Tự				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
206	DTTX1200	Lê Thị Mỹ	Thiện	TN. Thiền Định	31.00			31.00	40.00			40.00	**71.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		33.00			33.00	35.00			35.00	**68.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		16.10			16.10	57.00			57.00	**73.10**		85.00			**85.00**	
207	DTTX1201	Đỗ Bá	Thông	T. Trúc Thông Tài	30.00			30.00	42.00			42.00	**72.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		26.00			26.00	42.00			42.00	**68.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		22.80			22.80	50.00			50.00	**72.80**		91.00			**91.00**	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
208	DTTX1202	Quách Thị Kim	Thu	TN. Lệ Viên	27.00			27.00	41.00			41.00	**68.00**		36.00			36.00	50.00			50.00	**86.00**		21.00			21.00	45.00			45.00	**66.00**		20.00			20.00	45.00			45.00	**65.00**		34.80			34.80	53.00			53.00	**87.80**		97.00			**97.00**	
209	DTTX1203	Phan Nguyễn Anh	Thư	TN. Quảng Toàn	31.00			31.00	43.00			43.00	**74.00**		35.00			35.00	55.00			55.00	**90.00**		25.00			25.00	45.00			45.00	**70.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		15.40			15.40	58.00			58.00	**73.40**		70.00			**70.00**	
210	DTTX1204	Kiều Diễm	Thư	Hoa Trí				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**						TL
211	DTTX1205	Huỳnh Ngọc	Thư	T. Tánh Chiếu	26.00			26.00				00.00	**26.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	30.50			30.50	48.00			48.00	**78.50**		30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	28.80			28.80				00.00	**28.80**	TL	76.00			**76.00**	
212	DTTX1206	Diệp Thị Ngọc	Thưa	TN. Diệu Hoa	31.00			31.00	43.00			43.00	**74.00**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		32.00			32.00	42.00			42.00	**74.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		28.80			28.80	57.00			57.00	**85.80**		92.00			**92.00**	
213	DTTX1207	Nguyễn Phước	Thuận	Tuệ Minh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
214	DTTX1208	Đặng Thị	Thuận	TN. Huệ Hiếu	28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		34.00			34.00	43.00			43.00	**77.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.80			32.80	35.00			35.00	**67.80**		100.00			**100.00**	
215	DTTX1209	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Tâm Sơn	27.00			27.00	39.00			39.00	**66.00**		38.00			38.00	50.00			50.00	**88.00**		32.00			32.00	45.00			45.00	**77.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		34.80			34.80	40.00			40.00	**74.80**		92.00			**92.00**	
216	DTTX1210	Lý Thi Thanh	Thủy	Ngọc Nhân	28.50			28.50	37.50			37.50	**66.00**		37.00			37.00	50.00			50.00	**87.00**		32.50			32.50	50.00			50.00	**82.50**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		93.00			**93.00**	
217	DTTX1211	Đào Văn	Thủy	T. Trúc Bảo Chính	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	28.00			28.00				00.00	**28.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	56.00			**56.00**	
218	DTTX1212	Tô Bích	Thủy	TN. Chánh Hạnh	28.00			28.00	36.50			36.50	**64.50**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		29.00			29.00	43.00			43.00	**72.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		15.40			15.40	42.00			42.00	**57.40**		85.00			**85.00**	
219	DTTX1213	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Minh Diệu				00.00	35.00			35.00	**35.00**	BV				00.00	51.00			51.00	**51.00**	BV				00.00	44.00			44.00	**44.00**	BV				00.00	35.00			35.00	**35.00**	BV	36.20			36.20	40.00			40.00	**76.20**						TL
220	DTTX1214	Lệ	Tịnh	T. Tánh Minh	17.00			17.00	43.00			43.00	**60.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		30.00			30.00	49.00			49.00	**79.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		31.50			31.50	35.00			35.00	**66.50**		79.00			**79.00**	
221	DTTX1215	Đỗ Ngọc Chí	Toàn	T. Minh Tánh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
222	DTTX1216	Nguyễn Khánh	Tôn	T. Trúc Bảo Thịnh	28.50			28.50				00.00	**28.50**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	23.00			23.00				00.00	**23.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL	30.80			30.80				00.00	**30.80**	TL	78.00			**78.00**	
223	DTTX1217	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	TN. Giới Hạnh	28.00			28.00	41.00			41.00	**69.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		36.00			36.00	49.00			49.00	**85.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		34.80			34.80	47.00			47.00	**81.80**		95.00			**95.00**	
224	DTTX1218	Nguyễn Thị Bích	Trân	PT. Nguyên Châu	29.00			29.00	38.00			38.00	**67.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		M			M	M			M	**M**		32.80			32.80	35.00			35.00	**67.80**		89.00			**89.00**	
225	DTTX1219	Nguyễn Thị Như	Trang	TN. Nhuận Chánh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
226	DTTX1220	Nguyễn Thị Yến	Trang	TN. Tắc Nghiêm	28.50			28.50	43.00			43.00	**71.50**		38.00			38.00	52.00			52.00	**90.00**		32.50			32.50	48.50			48.50	**81.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.80			36.80	53.00			53.00	**89.80**		94.00			**94.00**	
227	DTTX1221	Trần Thuy Minh	Trang	Nghiêm Phước		21.00		21.00				00.00	**21.00**	TL		33.00		33.00				00.00	**33.00**	TL		31.00		31.00				00.00	**31.00**	TL	M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**			**99.00**		**99.00**	
228	DTTX1222	Trần Thị Ngọc	Trang	Hoa Nghiêm	27.50			27.50	38.50			38.50	**66.00**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		33.00			33.00	49.00			49.00	**82.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		92.00			**92.00**	
229	DTTX1223	Nguyễn Văn Thanh	Trí	T. Tâm Quang	29.00			29.00		40.00		40.00	**69.00**		35.00			35.00		49.00		49.00	**84.00**		32.00			32.00	54.00			54.00	**86.00**		20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	23.50			23.50	34.00			34.00	**57.50**		89.00			**89.00**	
230	DTTX1224	Trương Thị Đoan	Trinh	Thanh Trang				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
231	DTTX1225	Trần Ngọc	Trinh	T. Hạnh Thuận	18.00			18.00	38.50			38.50	**56.50**		35.00			35.00	51.00			51.00	**86.00**		19.00			19.00	55.00			55.00	**74.00**		15.00			15.00	40.00			40.00	**55.00**		18.80			18.80	45.00			45.00	**63.80**		68.00			**68.00**	
232	DTTX1226	Võ Thị Thanh	Trúc	Thanh Trúc	26.00			26.00	36.00			36.00	**62.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		31.00			31.00	42.00			42.00	**73.00**		15.00			15.00	40.00			40.00	**55.00**		22.10			22.10	40.00			40.00	**62.10**		83.00			**83.00**	
233	DTTX1227	Nguyễn Minh	Trung	Thiện Tâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
234	DTTX1228	Cao Thành	Trung	Tâm Tuệ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
235	DTTX1229	Nguyễn Hữu	Trung	T. Quảng Thanh	29.00			29.00	46.00			46.00	**75.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		30.00			30.00	48.00			48.00	**78.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		27.50			27.50	60.00			60.00	**87.50**		88.00			**88.00**	
236	DTTX1230	Nguyễn Thị	Truyền	TN. Trí Tuyền	27.00			27.00	42.00			42.00	**69.00**		38.00			38.00	51.00			51.00	**89.00**		34.00			34.00	52.00			52.00	**86.00**		30.00			30.00	45.00			45.00	**75.00**		38.90			38.90	40.00			40.00	**78.90**		94.00			**94.00**	
237	DTTX1231	Tống Thị	Tú	TN. Tâm Vĩ	29.50			29.50	40.00			40.00	**69.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		35.00			35.00	36.00			36.00	**71.00**		M			M	M			M	**M**		36.20			36.20	37.00			37.00	**73.20**		84.00			**84.00**	
238	DTTX1232	Bùi Thị	Tú	TN. Giác Tính	31.00			31.00	34.50			34.50	**65.50**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		31.00			31.00	48.00			48.00	**79.00**		30.00			30.00	35.00			35.00	**65.00**		40.00			40.00	55.00			55.00	**95.00**		65.00			**65.00**	
239	DTTX1233	Đinh	Tư	T. Đạo Chuyền				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
240	DTTX1234	Nguyễn Phương	Từ	T. Nhuận Nghiêm	28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		36.00			36.00	51.00			51.00	**87.00**		33.00			33.00	50.00			50.00	**83.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		37.50			37.50	39.00			39.00	**76.50**		87.00			**87.00**	
241	DTTX1235	Cao Lâm	Tuấn	Minh Hải	28.00			28.00	41.00			41.00	**69.00**		37.00			37.00	51.00			51.00	**88.00**		34.00			34.00	50.00			50.00	**84.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.80			32.80	38.00			38.00	**70.80**		93.00			**93.00**	
242	DTTX1236	Nguyễn văn	Tuất	T. Chơn chánh	18.50			18.50	44.00			44.00	**62.50**		35.00			35.00	53.00			53.00	**88.00**		31.00			31.00	53.00			53.00	**84.00**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		34.20			34.20	50.00			50.00	**84.20**		58.00			**58.00**	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
243	DTTX1237	Nguyễn Hữu	Tuất	T. Đạo Nhân	22.00			22.00	40.00			40.00	**62.00**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		30.00			30.00	50.00			50.00	**80.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		36.20			36.20	41.00			41.00	**77.20**		65.00			**65.00**	
244	DTTX1238	Trần Thanh	Tùng					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
245	DTTX1239	Lê Thị Ngọc	Tước	Diệu Định	27.50			27.50	46.00			46.00	**73.50**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		30.00			30.00	50.00	52.00		52.00	**82.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		29.50			29.50	45.00			45.00	**74.50**		92.00			**92.00**	
246	DTTX1240	Nguyễn Thị	Tươi	TN. Trí Nhật	31.00			31.00	40.00			40.00	**71.00**		35.00			35.00	53.00			53.00	**88.00**		36.00			36.00	58.00			58.00	**94.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		37.50			37.50	47.00			47.00	**84.50**		93.00			**93.00**	
247	DTTX1241	Đặng Mộng	Tường	Minh Trừng	22.50			22.50	39.00			39.00	**61.50**		35.00			35.00	53.00			53.00	**88.00**		32.00			32.00	38.00			38.00	**70.00**		25.00			25.00	35.00			35.00	**60.00**		20.80			20.80	50.00			50.00	**70.80**		90.00			**90.00**	
248	DTTX1242	Nguyễn Thị	Tuyết	TN. Diệu An	22.00			22.00		40.00		40.00	**62.00**		37.00			37.00		49.00		49.00	**86.00**		30.00			30.00	53.00			53.00	**83.00**		20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	30.10			30.10	34.00			34.00	**64.10**		75.00			**75.00**	
249	DTTX1242	Lê Văn	Phước	Đồng Bửu				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
250	DTTX1243	Nguyễn Mai	Tuyết	TN. Diệu Ấn				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	25.50			25.50				00.00	**25.50**	TL					TL
251	DTTX1244	Trương Thị Ánh	Tuyết	TN. Bảo Đăng	30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		37.00			37.00	52.00			52.00	**89.00**		30.00			30.00	51.00			51.00	**81.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**					00.00	47.00			47.00	**47.00**	BV	90.00			**90.00**	
252	DTTX1245	Nguyễn Thị	Tý	TN. Đức Hạnh	27.00			27.00	37.50			37.50	**64.50**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		32.80			32.80	41.00			41.00	**73.80**		85.00			**85.00**	
253	DTTX1246	Trương Thị Cẩm	Vân	TN. Tường Khiêm	24.00			24.00	39.50			39.50	**63.50**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		29.00			29.00	48.00			48.00	**77.00**		25.00			25.00	35.00			35.00	**60.00**		34.20			34.20	42.00			42.00	**76.20**		90.00			**90.00**	
254	DTTX1247	Nguyễn Thị Kim	Vân	TN. Nhuận Thanh	26.50			26.50	39.50			39.50	**66.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		31.00			31.00	40.00			40.00	**71.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		24.80			24.80	42.00			42.00	**66.80**		80.00			**80.00**	
255	DTTX1248	Nguyễn Thị	Vân	TN. Diệu Giác				00.00	37.50			37.50	**37.50**	BV				00.00	51.00			51.00	**51.00**	BV				00.00	49.00			49.00	**49.00**	BV				00.00	40.00			40.00	**40.00**	BV	36.10			36.10	51.00			51.00	**87.10**						TL
256	DTTX1249	Bùi Thị	Việt	TN. Lãnh Liên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
257	DTTX1250	Đỗ Đăng	Vinh	T. Quảng Nhân				00.00				00.00		BV+TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	32.00			32.00				00.00	**32.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	00.00				TL
258	DTTX1251	Hà Phúc	Vinh	T. Quảng Phúc				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
259	DTTX1252	Lê Thị	Vinh	TN. Chơn Huệ	26.00			26.00	39.50			39.50	**65.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		33.00			33.00	48.00			48.00	**81.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		M			**M**	
260	DTTX1253	Bùi	Vũ	T. Giác Chơn				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
261	DTTX1254	Trần Tuấn	Vũ	T. Khải Đạt	28.50			28.50	41.00			41.00	**69.50**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		34.00			34.00	47.00			47.00	**81.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		28.80			28.80	47.00			47.00	**75.80**		93.00			**93.00**	
262	DTTX1255	Phạm Văn	Vượt	T. Trúc Bảo Việt	28.00			28.00				00.00	**28.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	26.00			26.00				00.00	**26.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	61.00			**61.00**	
263	DTTX1256	Huỳnh Thị Vân	Vy	TN. Nhuận Thanh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
265	DTTX1257	Đỗ Thị	Xem	TN. Trung Huyền	28.50			28.50	42.00			42.00	**70.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		31.50			31.50	50.00			50.00	**81.50**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		M			**M**	
266	DTTX1258	Trương Thị Đông	Xuân	Nhật An	27.50			27.50	43.00			43.00	**70.50**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		32.00			32.00	52.00			52.00	**84.00**		M			M	M			M	**M**		32.80			32.80	48.00			48.00	**80.80**		55.00			**55.00**	
267	DTTX1259	Võ Chiêm	Xuân	TN. Thành Quán	28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		32.00			32.00	37.00			37.00	**69.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		33.50			33.50	37.00			37.00	**70.50**		78.00			**78.00**	
268	DTTX1259	Hoàng Như	Quang	Nguyên Minh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
269	DTTX1260	Giang Lệ	Xuân	Diệu Trí	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		26.00			26.00				00.00	**26.00**	TL	98.00			**98.00**	
270	DTTX1261	Văn Quý	Xuy	Nguyên Nhuận	30.00			30.00	44.00			44.00	**74.00**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		35.50			35.50	55.00			55.00	**90.50**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		28.80			28.80	57.00			57.00	**85.80**		89.00			**89.00**	
271	DTTX1262	Lâm Ngọc	Yến	Diệu Oanh	23.50			23.50		34.00		34.00	**57.50**		36.00			36.00	52.00			52.00	**88.00**		31.00			31.00	50.00			50.00	**81.00**		30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		30.80			30.80	32.00			32.00	**62.80**		93.00			**93.00**	
272	DTTX1263	Cao Thị	Yến	TN. Diệu Định	30.00			30.00	40.00			40.00	**70.00**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		28.00			28.00	49.00			49.00	**77.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		40.00			40.00	54.00			54.00	**94.00**		77.00			**77.00**	
273	DTTX1264	Trần Thị	Châu	TN. Liên Ngọc				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
274	DTTX1265	Hồ Ngọc Hải	Ngân	TN. Chức Hà	20.00			20.00	38.00			38.00	**58.00**		37.00			37.00	52.00			52.00	**89.00**		28.00			28.00	35.00			35.00	**63.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		27.50			27.50	49.00			49.00	**76.50**		75.00			**75.00**	
275	DTTX1266	Trương Thị Cẩm	Loan	Diệu Thiện	26.00			26.00	40.50			40.50	**66.50**		35.00			35.00	52.00			52.00	**87.00**		35.50			35.50	45.00			45.00	**80.50**		20.00			20.00	40.00			40.00	**60.00**		21.40			21.40	40.00			40.00	**61.40**		62.00			**62.00**	
276	DTTX1267	Văn Lệ	Tụ	T. Trúc Từ Trí				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
277	DTTX1268	Nguyễn Ngọc	Tân	T. Trúc Từ Thường				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
278	DTTX1269	Nguyễn Thị	Thuận	TN. Hải Quang	30.00			30.00	38.50			38.50	**68.50**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		28.00			28.00	43.00			43.00	**71.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		91.00			**91.00**	

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ			1 cột điểm				
279	DTTX1270	Lý Thị	Phê	Quảng Khuê				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
280	DTTX1271	Dương Xuân	Mừng	T. Quảng Học				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	34.80			34.80				00.00	**34.80**	TL						TL
281	DTTX1272	TRần Việt	Anh	TN. Khánh Hải				00.00	39.50			39.50	**39.50**	BV				00.00	52.00			52.00	**52.00**	BV				00.00				00.00		BV+TL				00.00	35.00			35.00	**35.00**	BV	33.50			33.50	38.00			38.00	**71.50**							TL
282	DTTX1273	Chu Văn	Dũng	T. Giác Thiền	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	34.80			34.80				00.00	**34.80**	TL	65.00			**65.00**		
283	DTTX1274	Nguyễn Đăng	Dũng	T. Thiện Tuệ	29.00			29.00	42.00			42.00	**71.00**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		34.00			34.00	42.00			42.00	**76.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		32.20			32.20	49.00			49.00	**81.20**		88.00			**88.00**		
284	DTTX1274	Hoàng Bá	Sơn	T. Tâm Trung				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
285	DTTX1275	Trần Trọng	Hà	T. Giác Lương	26.50			26.50				00.00	**26.50**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL	28.10			28.10				00.00	**28.10**	TL	76.00			**76.00**		
286	DTTX1276	Võ Tấn	Hãn	T. Giác Duyên	27.00			27.00				00.00	**27.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	34.80			34.80				00.00	**34.80**	TL	76.00			**76.00**		
287	DTTX1277	Trần Văn	Hiếu	T. Nhuận Nghĩa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
288	DTTX1278	La Văn	Mạnh	T. Giác Hạnh	28.50			28.50				00.00	**28.50**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	74.00			**74.00**		
289	DTTX1279	Nguyễn Anh	Tùng	T. Đạo Ngộ	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	19.40			19.40				00.00	**19.40**	BV+TL	95.00			**95.00**		
290	DTTX1280	Lê Hữu	Trí	Thiện Tuệ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
291	DTTX1281	Nguyễn Văn	Phúc	Quang Hậu				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
292	DTTX1282	Nguyễn Hồng	Tám	T. Đạo Hoan				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	29.50			29.50				00.00	**29.50**	TL						TL
293	DTTX1283	Lưu Văn	Quyền	T. Trúc Bảo Quang	28.50			28.50				00.00	**28.50**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	15.00			15.00				00.00	**15.00**	BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	43.00			**43.00**		TL
294	DTTX1284	Nguyễn Anh	Tuấn	T. Trúc Bảo Tú	29.00			29.00				00.00	**29.00**	TL	35.00			35.00				00.00	**35.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	58.00			**58.00**		
295	DTTX1285	Diệp Ái	Nhứt	Hoa Tâm	28.50			28.50				00.00	**28.50**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	32.00			32.00				00.00	**32.00**	TL	M			M	M			M	**M**		32.20			32.20				00.00	**32.20**	TL	83.00			**83.00**		
296	DTTX1286	Lê Thị	Phước	Chơn Huệ Bảo	M			M	M			M	**M**		36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	35.50			35.50				00.00	**35.50**	TL	96.00			**96.00**		
297	DTTX1287	Trần Thị	Ngân	Diệu Tâm	M			M	M			M	**M**		36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**		M			**M**		
298	DTTX1288	Võ Thị Thùy	Dương	Hướng Ngọc	M			M	M			M	**M**		37.00			37.00		50.00		50.00	**87.00**		31.00			31.00	52.00			52.00	**83.00**		M			M	M			M	**M**		M			M	M			M	**M**							TL
299	DTTX1289	Nguyễn Song	Mai	TN. Trung Nguyên	29.50			29.50	43.00			43.00	**72.50**		37.00			37.00	53.00			53.00	**90.00**		30.00			30.00	46.00			46.00	**76.00**		25.00			25.00	40.00			40.00	**65.00**		18.80			18.80	49.00			49.00	**67.80**		81.00			**81.00**		
300	DTTX1290	Hoàng Thị Phương	Hạnh	TN. Bảo Tâm				00.00	43.00			43.00	**43.00**	BV				00.00	52.00			52.00	**52.00**	BV				00.00	50.00			50.00	**50.00**	BV	40.00			40.00				00.00	**40.00**	TL				00.00	50.00			50.00	**50.00**	BV						TL
301	DTTX1291	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	TN. Trung Thảo	28.50			28.50		40.00		40.00	**68.50**		35.00			35.00		49.00		49.00	**84.00**		29.50			29.50	51.00			51.00	**80.50**		30.00			30.00				00.00	**30.00**	TL	17.40			17.40	29.00			29.00	**46.40**	BV+TL	88.00			**88.00**		
302	DTTX1292	Trần Hữu	Lộc	T. Ngọc Tường				00.00		42.50		42.50	**42.50**	BV				00.00		49.00		49.00	**49.00**	BV				00.00	58.00			58.00	**58.00**	BV				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
303	DTTX1293	Phạm Thanh	Quang	T. Nguyên Triêm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
304	DTTX1294	Đỗ Đức	Duy	Phúc Khánh	27.00			27.00				00.00	**27.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
305	DTTX1295	Trần Thanh	Trần	Chúc Tịnh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
306	DTTX1296	Nguyễn Thị	Hường	TN. Kiến Đạo				00.00	44.00			44.00	**44.00**	BV				00.00	53.00			53.00	**53.00**	BV				00.00	50.00			50.00	**50.00**	BV				00.00	40.00			40.00	**40.00**	BV				00.00	47.00			47.00	**47.00**	BV						TL
307	DTTX1297	Nguyễn Thị Mai	Phương	TN. Từ Chiếu				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
308	DTTX1298	Nguyễn Thị Hữu	Tuyền	TN. Võ Ngại				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
309	DTTX1299	Trần Văn	Thăng					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
310	DTTX1300	Trần Thị Ngọc	Diễm	TN. Huệ Thiện	29.50			29.50	41.00			41.00	**70.50**		36.00			36.00	53.00			53.00	**89.00**		30.00			30.00	42.00			42.00	**72.00**		M			M	M			M	**M**		19.40			19.40	45.00			45.00	**64.40**		68.00			**68.00**		
311	DTTX1301	Đỗ Thanh	Tâm	T. Huệ Đạt	27.00			27.00		36.00		36.00	**63.00**		36.00			36.00		50.00		50.00	**86.00**		30.00			30.00	48.00			48.00	**78.00**		20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL	19.40			19.40	35.00			35.00	**54.40**		72.00			**72.00**		
312	DTTX1302	Võ Thị Kim	An	TN. Huệ Thiền				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL						TL
313	DTTX1303	Trần Thị Thùy	Linh	TN. Như Huệ				00.00		43		43.00	**43.00**	BV				00.00		47.00		47.00	**47.00**	BV				00.00		50.00		50.00	**50.00**	BV				00.00				00.00		BV+TL				00.00		32.00		32.00	**32.00**	BV						TL

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN									VĂN HỌC PÀLI									THIỀN CHỈ QUÁN									TRIẾT HỌC MÁC-LÊ									TÂM LÝ HỌC									HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP			ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		1 cột điểm				
314	DTTX1304	Trương Thị	Hiếu	Diệu Thuận				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
315	DTTX1305	Tô Chiêm	Tiết	T. Đạt Ma Ngộ Hương				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
316	DTTX1306	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngọc	Diệu Âm Nhuận Tâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
317	DTTX1307	Nguyễn Văn	Hiếu	Diệu Âm Nhuận Đức				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
318	DTTX1308	Vương Văn	Kính	T. Tâm Đăng				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
319	DTTX1309	Lê Thị Kim	Vân	TN. Viên Tịnh				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
320	DTTX1310	Nguyễn Tuấn	Anh	Nhuận Pháp				00.00		37		37.00	**37.00**	BV				00.00		49.00		49.00	**49.00**	BV				00.00		48.00		48.00	**48.00**	BV				00.00				00.00		BV+TL				00.00		40.00		40.00	**40.00**	BV					TL
321	DTTX1311	Nguyễn Văn	Cao	T. Quảng Thuận				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
322	DTTX1312	Nguyễn Minh	Huy	T. Chúc Phát				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
323	DTTX1313	Đoàn Phước	Thuận	Quảng Duyên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
324	DTTX1314	Trần Thị Phương	Trang	Liên Trang				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
325	DTTX1315	Trần Thị Thu	Thảo	TN. Tường Nhân				00.00		38.00		38.00	**38.00**	BV				00.00		48.00		48.00	**48.00**	BV				00.00		51.00		51.00	**51.00**	BV				00.00				00.00		BV+TL				00.00	30.00			30.00	**30.00**	BV					TL
326	DTTX1316	Nguyễn Quang	Đôn	Phúc Đức				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
327	DTTX1317	Lê Quang	Đức	Chánh Thiện Phúc				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
328	DTTX1318	Võ Văn	Minh	Thiện Toàn				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
329	DTTX1319	Mai Quang	Thì	Thịnh Quang				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
330	nghỉ	Nguyễn Minh	Tâm	T. Khai An				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
331	DTTX1321	Võ Văn Hải	Đường					00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
332	DTTX1322	Hoàng Thế	Anh	T. Thanh Nghiêm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
333	DTTX1323	Vũ Văn	Quang	T. Bản Nhiên				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
334	DTTX1324	Nguyễn Thị	Thúy	TN. Đàm Thông				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
335	DTTX1325	Phạm Thị	An	TN. Tâm Khai				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
336	DTTX1326	Nguyễn Thị	Huệ	TN. Thanh Tâm				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
337	DTTX1327	Đỗ Thị	Nhung	TN. Từ Hòa				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
338	DTTX1328	Nguyễn Văn	Đức	T. Đạo Giác				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
339	DTTX1329	Đỗ Nam	Cao	T. Đạo Huyền				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
340	nghỉ	Trần Thị Thúy	Tiền	TN. Diệu Tiền	29.50			29.50	44.00			44.00	**73.50**		36.00			36.00		49.00		49.00	**85.00**		30.00			30.00	58.00			58.00	**88.00**		28.00			28.00	40.00			40.00	**68.00**		35.50			35.50	49.00			49.00	**84.50**		85.00			**85.00**	
341	nghỉ	Hà Việt	Cường	T. Trúc Bảo Đạt				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
342	nghỉ	Nguyễn Văn	Đức	T. Huệ Giác				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL	25.00			25.00				00.00	**25.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
343	nghỉ	Đặng Văn	Hùng	T. Trúc Bảo Nhãn	23.00			23.00				00.00	**23.00**	TL	36.00			36.00				00.00	**36.00**	TL	28.00			28.00				00.00	**28.00**	TL	20.00			20.00				00.00	**20.00**	TL				00.00				00.00		BV+TL	58.00			**58.00**	
344	nghỉ	Phạm Duy	Khánh	T. Trúc Bảo Ngữ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
345	nghỉ	Lý Mỹ	Kiều	TN. Lệ Mỹ				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
346	nghỉ	Trần Thị Mỹ	Liên	PT Diệu Pháp				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
347	nghỉ	Đinh Thành	Nam	T. Mật Quang				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
348	nghỉ	Vũ Quốc	Quý	T. Như Nhân				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL

TT	MSV	HỌ	TÊN	PHÁP DANH	LỊCH SỬ VĂN HỌC VN										VĂN HỌC PÀLI										THIỀN CHỈ QUÁN										TRIẾT HỌC MÁC-LÊ										TÂM LÝ HỌC										HÁN VĂN				
					ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		ĐIỂM THI TẠI LỚP				ĐIỂM TIỂU LUẬN				KẾT QUẢ		1 cột điểm				
349	nghi	Nguyễn Thị	Thảo	Nguyên Bình				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL
350	nghi	Châu Văn	Vinh	T. Tánh Bản				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL				00.00				00.00		BV+TL					TL